

ĐẠO VĂN TRONG VĂN VIẾT TIẾNG ANH HỌC THUẬT: MỘT BÀI NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG

Trương Thị Thanh Cảnh

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II

TÓM TẮT

Bài báo này được thực hiện nhằm trước hết, tìm hiểu về quan điểm của sinh viên với hành vi đạo văn, sau đó khảo sát những khó khăn sinh viên gặp phải khi không muốn bị vướng đạo văn một cách ngẫu nhiên và đề xuất một số ý kiến về hướng khắc phục và giải quyết tình trạng đạo văn hiện hành. Trong bài nghiên cứu tình huống này, tác giả sử dụng công cụ chính là câu hỏi khảo sát và phỏng vấn ngắn. Đối tượng tham gia nghiên cứu là 30 sinh viên trong khóa học viết nâng cao, học kỳ mùa hè, năm học 2018. Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh ba khó khăn mà sinh viên gặp phải khi cố gắng không mắc lỗi đạo văn là chưa biết cách trích dẫn nguồn tài liệu, giới hạn khả năng đọc hiểu học thuật và thiếu tự tin trong kỹ năng viết tiếng Anh. Từ những thông tin này, tác giả đề xuất các giải pháp tương ứng.

Từ khóa: Đạo văn, văn viết học thuật, trích dẫn tài liệu.

1. GIỚI THIỆU CHUNG

Sự phát triển vượt bậc và mang tính bùng nổ của các nguồn tài liệu điện tử hiện nay đã góp phần không nhỏ vào tình hình gia tăng tình trạng vi phạm đạo đức học thuật, trong đó đạo văn được xem là yếu tố rất nguy hại gây ảnh hưởng sâu rộng tới trình độ nhận thức nhân sinh quan và thế giới quan của sinh viên. Underwood & Szabo [1] cho rằng sự phát triển rộng rãi của Internet như là một nguồn cung cấp tài liệu thường xuyên trong các vấn đề học thuật, đã rất cuốn hút sinh viên vào việc đạo văn bởi vì đây là nguồn cung cấp tài liệu cực kỳ thuận tiện. Cùng đồng ý với hai tác giả trên, Batane [2] khẳng định rằng việc dễ dàng truy cập vào các nguồn thông tin trên Internet đã làm gia tăng tình trạng đạo văn trong số các sinh viên. Do đó,

hậu quả dẫn tới là tình trạng đạo văn ở các đơn vị giáo dục, đặc biệt là ở đại học ngày càng phổ biến và tăng lên rất nhanh chóng.

Tình trạng này đã và đang trở nên ngày càng nghiêm trọng không chỉ ở thế giới mà ngay cả ở Việt Nam, nơi mà sinh viên sử dụng tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ hai trong việc viết các bài luận tiếng Anh học thuật của mình. Hiện tại, vấn đề này đã được đề cập đến và thảo luận ở trên rất nhiều các diễn đàn, thảo luận, hội thảo, trên các kênh truyền thông đại chúng và đặc biệt là qua các trang mạng xã hội. Tác giả Ngô Quý Nhâm [3] phát biểu rằng ý thức của sinh viên về việc chống lại tình trạng đạo văn dường như rất thấp, thậm chí ở những trường đại học danh tiếng và có chương trình liên kết

ThS. Trương Thị Thanh Cảnh

Email: truongthithanhcanh.cs2@ftu.edu.vn

đào tạo với nước ngoài. Thêm vào đó, hiện nay vẫn chưa có phương án nào hiệu quả trong việc khuyến khích những công trình nghiên cứu tự thân hoặc các văn bản gốc (original works) tự sáng tạo. Tác giả [3] còn cho biết thêm rằng, hiện tại có rất ít sự nỗ lực trong việc đưa ra lời khuyên, cảnh báo cũng như những chế tài phù hợp cho các trường hợp đạo văn. Chia sẻ cùng quan điểm, tác giả Nguyễn Văn Lam [4] cho rằng sinh viên Việt Nam không được trang bị đầy đủ kiến thức về những quy chuẩn đạo đức trong viết học thuật. Thêm vào đó, tác giả [4] còn đề cập tới hiện trạng các phương pháp giáo dục hiện nay chưa hoàn toàn được đầu tư và nghiên cứu đúng cách để giúp người học phát triển kỹ năng viết học thuật, tránh tình trạng đạo văn, bởi hậu quả và tác hại của đạo văn là rất nghiêm trọng. Burton [5] cho rằng, ở mức độ cơ bản nhất, nếu sinh viên đạo văn thì có nghĩa rằng họ đang tự mình từ chối các cơ hội để hoàn thiện các kỹ năng trong viết học thuật như khả năng làm nghiên cứu, viết, tư duy phản biện, đọc hiểu các tài liệu liên quan, ghi chép thận trọng, cách sử dụng các nguồn trích dẫn và ghi nhận những ý kiến, kết quả của tác giả. Ở mức độ cao hơn, tỷ lệ các trường hợp đạo văn có thể ảnh hưởng tiêu cực và gây ra những vấn đề nghiêm trọng cho các đơn vị giáo dục, đặc biệt là các trường đại học. Vì vậy, Carroll [6] tin rằng các trường đại học cần đầu tư thời gian và các nguồn lực tập trung để giải quyết vấn đề nêu trên.

Rất nhiều bài nghiên cứu đã được thực hiện bởi các tác giả khác nhau để đưa ra những giải pháp thiết thực nhất cho vấn đề đạo văn. Theo ý kiến của Bannister và Thorne [7] thì việc thật sự am hiểu được quan điểm của sinh viên với việc đạo

văn có thể đóng vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ các nhà chuyên môn với nỗ lực của họ để có thể đưa ra các giải pháp phù hợp. Đồng quan điểm trên, Gullifer và Tyson [8] cũng cho rằng việc am hiểu này sẽ giúp đưa ra các chiến lược, phương pháp hiệu quả để tăng cường tính đạo đức học thuật và theo đó là ngăn chặn tình trạng đạo văn diễn ra. Chính vì vậy, tác giả bài viết tin rằng để khuyến khích sinh viên tránh khỏi tình trạng đạo văn, trước hết và quan trọng nhất là cần phải tìm hiểu kỹ cách nhìn nhận, thái độ của sinh viên đối với vấn đề này và những lý do dẫn tới hành vi đạo văn. Từ những kết luận với các vấn đề nêu trên, tác giả sẽ đưa ra một số giải pháp giúp giải quyết vấn đề đạo văn trong viết tiếng Anh học thuật.

2. LÝ THUYẾT TỔNG QUAN

2.1. Định nghĩa về đạo văn

Một điều đáng lưu ý là thuật ngữ đạo văn thường được xem là một vấn đề rất phức tạp và có cách tiếp cận từ nhiều hướng khác nhau. Chính điều này dẫn tới việc rất khó để các nhà nghiên cứu có thể đưa ra một định nghĩa duy nhất trả lời cho câu hỏi thế nào là đạo văn. Bloch [9] khẳng định rằng mặc dù rất nhiều cố gắng đã được thực hiện bởi các học viện trên toàn thế giới, tuy nhiên việc định nghĩa chính xác thế nào là đạo văn vẫn là vấn đề nan giải và khó giải quyết, thậm chí là với những học giả uyên bác. Trong khi đó Petress [10] mô tả đạo văn như là một điều tệ hại trong nghề nghiệp vì nó bác bỏ những nỗ lực chăm chỉ cống hiến, làm xói mòn đi sự trung thực, làm giảm đi giá trị nỗ lực của các trường trong việc đưa ra và sử dụng các

phương pháp đánh giá. Ashworth và cộng sự [7] xem xét hàm nghĩa của đạo văn như là đồng nghĩa với sự không trung thực, cái mà được xây dựng bởi thói quen lừa dối hay còn nói cách khác là “ăn cắp”. Từ quan điểm của các tác giả này, đạo văn được xem như là hành vi “ăn cắp” hoặc không trung thực. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là, hành động như thế nào thì được xem là đạo văn, thì chưa được mô tả một cách chi tiết bởi các tác giả trên. Một khía cạnh khác cần được đưa ra thảo luận là việc định nghĩa về đạo văn được tiếp nhận hoàn toàn khác nhau ở những nền văn hóa khác nhau. Điều này dẫn theo tình trạng ở những nền văn hóa khác nhau, mức độ chấp nhận các hành vi đạo văn cũng khác nhau. Một ví dụ được đưa ra để minh họa cho vấn đề trên trong một bài nghiên cứu của tác giả Phan Lê Hà [11]. Đó là trường hợp các câu phát biểu nổi tiếng của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam đã trở thành các câu nói thường xuyên trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Người dân thường vận dụng mà không đề cập tới thông tin là trích từ tài liệu nào, xuất bản năm nào, mà đơn thuần chỉ nói là đó là câu nói bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hầu hết không ai nghĩ rằng, trường hợp này là một hình thức đạo văn bởi ai cũng tin rằng đây là phần kiến thức chung, và người Việt Nam nào cũng biết. Chính vì vậy, đề cập lại vấn đề ở trên, rõ ràng việc nhìn nhận về thế nào là đạo văn, mức độ nghiêm trọng của các hình thức đạo văn được xem xét và định nghĩa khác nhau, tùy thuộc vào quan điểm và nhận định của mỗi nền văn hóa. Chính điều này cũng cần được cân nhắc rất cẩn thận khi tiến hành nghiên

cứu về phát triển chương trình và phương pháp giáo dục để giúp sinh viên tránh được tình trạng đạo văn [12]. Nói cách khác, để hiểu được chính xác và kỹ hơn định nghĩa về đạo văn, Leask [13] cho rằng nên xem xét tới nhiều yếu tố khác, đặc biệt là các yếu tố về ngữ cảnh. Nghiên cứu dựa trên nền tảng của bản chất các hành vi, Maurer, Kappe và Zaka [14] đã phân loại đạo văn thành các nhóm chính như sau:

- **Nhóm đạo văn ngẫu nhiên:** là kết quả của việc thiếu hiểu biết và kiến thức về đạo văn và các yêu cầu, quy định trong việc trích dẫn các nguồn tham khảo.
- **Nhóm đạo văn không cố ý:** là việc không nhận ra rằng bài viết có thể bị xem như là một sản phẩm của đạo văn.
- **Đạo văn cố ý:** thể hiện sự cố tình đạo văn có chủ đích với hy vọng rằng không ai sẽ phát hiện ra hoặc để ý.
- **Tự đạo văn:** cố tình đạo văn từ một thành quả làm việc của một tác giả khác trước đây.

Từ những hình thức phân loại trên, có thể thấy rằng hành vi đạo văn được bắt nguồn từ những lý do và mục đích khác nhau. Nó có thể bắt đầu từ mức độ đơn giản nhất là đạo văn tình cờ ngẫu nhiên, cao hơn nữa là đạo văn vì thiếu hiểu biết và thậm chí nghiêm trọng hơn nữa là cố tình tìm mọi cách để thực hiện đạo văn vì mục đích không tốt. Vì vậy, tác giả của bài viết rất tin tưởng rằng việc am hiểu động cơ và lý do dẫn tới đạo văn trong văn viết học thuật tiếng Anh bởi sinh viên, đóng góp một phần quan trọng trong việc tìm ra hướng giải quyết cho vấn đề này. Trong phần tiếp theo, tác giả sẽ trình bày

phần đánh giá và nhận định dựa trên các bài nghiên cứu đã được thực hiện trước đây.

2.2. Động cơ và lý do dẫn tới hành vi đạo văn của sinh viên

Những nghiên cứu từ các tài liệu học thuật cho thấy rằng lý do và động cơ dẫn tới đạo văn là vô cùng đa dạng. Những lý do này có thể xuất phát từ việc thiếu hiểu biết cơ bản, áp lực về thời gian, giá trị cũng như thái độ của bản thân, sự thách thức, thái độ đối với giảng viên và lớp học, thậm chí là sự thiếu vắng các hình thức chống đạo văn một cách phù hợp [15]. Ngoài những lý do trên, đối với những người học đến từ các nước nói tiếng Anh như là một ngoại ngữ, thì Norris [16] đề cập tới việc thiếu tự tin trong các kỹ năng viết luận là một trong những yếu tố dẫn tới hành vi đạo văn. Cũng được đề cập trong nghiên cứu bởi Norris [16], Buranen [17] nêu lên rằng rất nhiều trường hợp đạo văn bởi sinh viên ở những quốc gia mà tiếng Anh được xem như ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ, là hậu quả của việc sinh viên lo sợ những hình phạt cho việc sử dụng sai ngữ pháp trong khi viết. Thêm vào đó, Wilkinson [18] đưa thêm phần giải thích dựa trên sự quan sát với một nhóm sinh viên đến từ Việt Nam, Mông Cổ và Trung Quốc, đã nhấn mạnh rằng sinh viên ESL (English as a second language) phải đối mặt với nhiều trở ngại trong việc thể hiện sự cố gắng để hiểu được những quy tắc viết học thuật, dùng ngữ pháp một cách chính xác và các dạng yêu cầu của từng loại văn viết.

Trình bày một cách tóm tắt lại thì có thể thấy rằng những lý do dẫn tới tình trạng đạo văn của sinh viên là rất đa dạng. Trong số đó, lý do

phổ biến nhất là thiếu sự hiểu biết về thế nào là đạo văn và những yêu cầu về trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo, đồng thời thêm yếu tố thiếu am hiểu về kỹ năng, trình độ sử dụng ngôn ngữ trong khi viết. Đây là những lý do được đưa ra bởi rất nhiều nhà nghiên cứu trước đây, vì vậy, sẽ là nền tảng tham chiếu để tác giả nghiên cứu khi thực hiện bài viết này.

2.3. Phương pháp ngăn chặn tình trạng đạo văn

Để bảo vệ vấn đề về giá trị của đạo đức học thuật rất nhiều bài nghiên cứu đã được thực hiện trong những năm qua. Nhiều nhà nghiên cứu đã trình bày quan điểm của họ liên quan tới các phương pháp giáo dục để làm tăng cường tính trung thực, làm giảm việc gian lận và dần dần dẫn tới xóa bỏ tình trạng đạo văn. Trong bài viết nghiên cứu năm 2001, Barks và Watts [19] đã trình bày phương pháp sử dụng các tình huống để luyện tập cho sinh viên nhận biết các hành vi được xem là đạo văn. Hai tác giả tin rằng việc nâng cao nhận thức của người học qua các hoạt động tình huống là rất quan trọng và có tính hiệu quả cao. Tương tự nghiên cứu của hai tác giả trên, trong một bài nghiên cứu được thực hiện năm 2002, Landau, Druen và Arcuri [20] đã áp dụng mô hình paraphrasing (một dạng bài tập viết lại câu hoặc đoạn văn đã có theo ý của mình) của Roig [21], nhằm giúp người học cải thiện nhận thức của họ về vấn đề đạo văn. Trong bài nghiên cứu, các đối tượng tham gia nghiên cứu được chia thành hai nhóm, nhóm thực nghiệm và nhóm học bình thường. Hai nhóm này tham gia đọc những đoạn văn

khác nhau, so sánh với văn bản gốc và đưa ra nhận định xem những đoạn văn này có bị vấn đề đạo văn hay không. Riêng nhóm thực nghiệm được nghe những lời nhận xét, phản hồi và các ví dụ làm rõ thêm thế nào là đạo văn bởi giảng viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng những sinh viên trong nhóm thực nghiệm thể hiện sự hiểu biết rõ ràng về đạo văn hơn rất nhiều so với nhóm còn lại. Thậm chí là các sinh viên trong nhóm thực nghiệm còn thể hiện sự am hiểu về một số phương pháp để góp phần giải quyết vấn đề này. Một tác giả khác là Ellery [22] đã phát triển một mô hình để cung cấp các hình thức hướng dẫn thêm với mục đích làm giảm các trường hợp đạo văn bởi sinh viên bằng cách giúp họ phát triển kỹ năng viết học thuật và đọc hiểu. Những sinh viên tham gia đề tài nghiên cứu được yêu cầu đọc, tóm tắt ba bài báo khoa học và ký một thỏa thuận khẳng định rằng họ không thực hiện hành vi đạo văn. Kết quả bài nghiên cứu cho thấy tính khả quan của phương pháp này đối với người học. Cũng cùng quan điểm về hướng nghiên cứu, Sowell [23] đưa ra một số cách thức để cả giảng viên, sinh viên có thể tham gia để cùng nhau chống lại tình trạng đạo văn. Điều quan trọng đầu tiên là việc làm tăng khả năng nhận thức của người học về vấn đề đạo văn. Để thực hiện được điều đó, giảng viên cần tổ chức các buổi seminar ở trong lớp nhằm giúp học viên thảo luận về những hành vi nào được xem là đạo văn. Bên cạnh đó, giảng viên cần hướng dẫn và dạy người học những kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng các kỹ năng viết như ghi chép, paraphrasing, viết tóm tắt và

sử dụng các trích dẫn. Từ đó, kết luận của bài nghiên cứu đưa ra là nếu sinh viên được cung cấp đầy đủ và hướng dẫn chi tiết về khái niệm đạo văn, hình thức thể hiện và làm thế nào để chủ động có những phương án tránh mắc phải lỗi này, thì người học sẽ có nhận thức tốt, điều đó dẫn tới kết quả khả quan là tình trạng đạo văn sẽ được giảm thiểu đáng kể.

Một tác giả khác cần được đề cập đến trong danh sách các nhà nghiên cứu về đạo văn là Nguyễn Văn Lam [4] bởi những phân tích chuyên sâu của tiến sĩ về các phương pháp giáo dục hiện hành. Trong bài nghiên cứu, tác giả [4] đã tiến hành nghiên cứu tìm hiểu quan điểm của học viên khoá học thạc sĩ về vấn đề đạo văn. Sau đó, từ những thông tin có được, tiến sĩ Lam đã đề xuất phương pháp giảng dạy dựa trên phương pháp đánh giá quá trình và thuyết Kiến tạo. Kết quả nghiên cứu thể hiện tính khả quan của phương pháp này.

Tiếp cận vấn đề ở một hướng khác, một số cơ sở giáo dục và nhà nghiên cứu đã đề xuất việc ứng dụng sức mạnh của công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ của Internet để giải quyết vấn đề đạo văn. Allen cùng các đồng nghiệp đã thực hiện nghiên cứu về việc thử nghiệm sử dụng dịch vụ Turnitin để kiểm tra việc đạo văn ở năm trường đại học tại Úc và New Zealand năm 2005. Cuộc khảo sát đã đưa ra kết quả tích cực của việc sử dụng Turnitin để phát hiện những trường hợp đạo văn từ sinh viên. Đồng quan điểm về việc sử dụng những hình thức dịch vụ từ Internet, Do và các đồng nghiệp [24] đã thực hiện một cuộc khảo sát trên diện rộng về khả năng đạo văn từ 681 bài luận

của sinh viên. Thông qua kết quả khảo sát, việc sử dụng dịch vụ Turnitin trong việc phát hiện đạo văn cũng là hình thức để cảnh báo người học về khả năng có thể bị phát hiện nếu họ có ý định cố tình đạo văn.

Tổng kết lại, ở phần trên, tác giả đã tổng hợp lại một số kết quả nghiên cứu và các phương pháp được đề xuất nhằm hạn chế tình trạng đạo văn hiện nay, đặc biệt là ở các trường đại học. Mỗi phương pháp đều có thể mạnh riêng, không có một phương pháp hoàn hảo nào có thể cung cấp giải pháp triệt để cho vấn đề này. Việc tận dụng thế mạnh của công nghệ, như Turnitin trong việc kiểm tra và phát hiện lỗi sai, có thể cảnh báo người học về những hành động không đúng và có thể làm giảm các trường hợp mắc lỗi đạo văn. Tuy nhiên, quan điểm của tác giả tin rằng tốt hơn là các nhà giáo dục nên tìm hiểu về cách nhìn nhận của người học về đạo văn, từ đó phát triển phương pháp khuyến khích người học tự chủ động tránh mắc lỗi đạo văn.

3. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

Bài nghiên cứu này được thực hiện với mục đích tìm câu trả lời cho 03 câu hỏi như sau:

Câu hỏi số 1: *Quan điểm và cách nhìn nhận của sinh viên về vấn đề đạo văn là như thế nào?*

Câu hỏi số 2: *Theo quan điểm của sinh viên thì điều gì là trở ngại lớn nhất trong việc tránh hành vi đạo văn?*

Câu hỏi số 3: *Một số đề xuất về phương pháp giáo dục để giúp sinh viên tránh đạo văn là gì?*

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Số lượng tham gia nghiên cứu là 30 sinh viên

năm hai tại một trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Những sinh viên này tham gia khóa viết học thuật II vào mùa hè năm học 2018. Trước khi đăng ký khóa học thì sinh viên phải tham gia một kỳ thi kiểm tra trình độ tiếng Anh để đảm bảo rằng các bạn tham gia lớp có cùng trình độ. Vì vậy, để tham gia khóa học này, học viên phải đạt trình độ trung cấp tiếng Anh.

4.2. Công cụ nghiên cứu

Trong bài nghiên cứu sử dụng hai công cụ nghiên cứu chính: bảng câu hỏi khảo sát và phỏng vấn ngắn. Công cụ đầu tiên là bảng câu hỏi khảo sát được thiết kế đặc biệt để thu thập thông tin về thái độ của sinh viên đối với đạo văn trong văn viết học thuật và bảng khảo sát này được mô phỏng lại dựa trên bảng câu hỏi thiết kế bởi MacLennan [25]. Sau đó, các cuộc phỏng vấn ngắn sẽ giúp tác giả có cái nhìn sâu hơn về những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi tránh tình trạng đạo văn. Những cuộc phỏng vấn này được ghi âm và sau đó được phân tích dữ liệu.

4.3. Quá trình thu thập và phân tích dữ liệu

Bảng câu hỏi khảo sát về thái độ và quan điểm của sinh viên đối với hành vi đạo văn và các phương pháp hiện hành để ngăn chặn tình trạng này được thực hiện vào buổi đầu tiên của khóa học. Sau đó, 10 sinh viên được mời ngẫu nhiên tham gia thực hiện phỏng vấn với những câu hỏi liên quan tới những khó khăn, thử thách mà sinh viên gặp phải khi tham gia ngăn chặn tình trạng đạo văn.

Các câu hỏi khảo sát được kiểm tra với chỉ số Cronbach's Alpha và sau đó được chạy phần

mềm kiểm tra dữ liệu SPSS (*Statistical Package for the Social Sciences*). Về phần thực hiện các cuộc phỏng vấn ngắn, sinh viên tham ra sẽ được mã hóa thành S1, S2, S3, S4, S5, S6, S7, S8, S9

và S10 thay vì dùng tên thật. Những cuộc phỏng vấn này sẽ được ghi âm lại dưới sự đồng ý của sinh viên và sau đó ghi chép lại cho mục đích trích dẫn ý trong bài nghiên cứu này.

Bảng 1. Quan điểm của sinh viên với hành vi đạo văn

Ý khảo sát	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không ý kiến	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1 - Tôi tin rằng tôi biết chính xác thế nào là những yếu tố cấu thành hành vi đạo văn	73.3%	23%	0.1%	0%	0%
2 - Tôi tin rằng đạo văn cũng nghiêm trọng như việc ăn cắp đề thi cuối kỳ trước và sau đó cố gắng ghi nhớ đáp án để làm bài	100%	0%	0%	0%	0%
3 - Nếu bạn cùng phòng cho phép tôi sử dụng bài của bạn ấy trong lớp của tôi, tôi không nghĩ là tôi làm gì sai trong trường hợp này	0%	10%	56%	30%	3%
4- Đạo văn là chống lại những giá trị đạo đức đích thực	73%	20%	6%		
5- Bởi vì đạo văn là liên quan tới việc lấy cắp ý tưởng và từ ngữ của người khác chứ không phải liên quan gì tới tài sản, hàng hóa của người đó, nên đạo văn không phải là vấn đề gì to lớn lắm	0%	23%	6%	70%	0%

5. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

5.1. Quan điểm của sinh viên với hành vi đạo văn

Từ kết quả khảo sát, 73.3% số lượng sinh viên tham gia trả lời câu hỏi khảo sát cho biết các bạn có nghe về đạo văn và những ảnh hưởng không tốt của hành vi này. Bên cạnh đó 93% câu trả lời đồng ý rằng đạo văn là chống lại những giá trị đạo đức đích thực. Những sinh viên này đồng ý rằng đạo văn được xem là hành động nghiêm trọng giống như ăn cắp đề thi cuối kỳ và cố gắng ghi nhớ đáp án. Tuy nhiên, không phải tất cả các bạn đều chắc chắn biết chính xác những hành vi nào bị xem là đạo văn và những hành vi nào không bị xem là đạo văn. Ví dụ, trường hợp câu hỏi khảo sát số 3, có tới

56% sinh viên trả lời phỏng vấn không rõ trường hợp được bạn cho phép sử dụng tài liệu nhưng người viết lại không trích dẫn nguồn thì có phải đạo văn hay không. Hay trường hợp câu hỏi số 5, có tới 23% sinh viên cho rằng đạo văn không có ảnh hưởng gì nghiêm trọng bởi những ngôn ngữ không được xem là tài sản giống như hàng hóa. Thêm vào đó, việc sinh viên có ý niệm về hành vi đạo văn là gì, không hoàn toàn đảm bảo rằng họ biết chắc chắn những quy định của việc tránh đạo văn và ứng dụng trong thực tế. Chính vì vậy, có tới 56% số sinh viên trả lời rằng họ không biết liệu trường hợp bạn cùng phòng cho phép sử dụng tài liệu của bạn đó ở lớp thì có phải là hành vi đạo văn hay không. Như vậy vẫn còn tồn

tại một thực tế về sự lệch pha giữa kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong quy tắc đạo văn mà sinh viên cần phải tìm hiểu lại một cách chi tiết.

5.2. Những khó khăn và thách thức mà sinh viên phải đối mặt trong việc ngăn chặn các hành vi đạo văn

Từ kết quả các cuộc phỏng vấn ngắn cho thấy, rất nhiều sinh viên còn nhầm lẫn trong cách trích dẫn các tài liệu. Rất nhiều sinh viên cảm thấy phải đối mặt với thử thách khi hiểu các lý thuyết, quy định của việc trích dẫn, đặc biệt là trích dẫn trực tiếp những ý kiến của tác giả. Thậm chí, 3 sinh viên trong số được phỏng vấn cho biết rằng không biết là phải dẫn ý kiến của tác giả khi sử dụng các ý của họ ngay cả khi các bạn đã viết lại dưới dạng cấu trúc câu và cách dùng từ khác. Điều này cũng đã được đề cập tới trong nghiên cứu của Wilkinson [18].

Sinh viên (S3) cho biết: *Em đã cố gắng tìm cách viết lại ý của tác giả, tuy nhiên em không biết rõ trong trường hợp như thế nào thì ý đó trở thành ý của em và em không cần trích dẫn tên tác giả?*

Vấn đề liên quan tới việc trích dẫn được đề cập đến như là một trong những trở ngại lớn nhất của sinh viên khi bắt đầu tham gia viết học thuật. Ngoài ra, việc tìm hiểu thông tin từ nhiều nguồn khác, cố gắng sắp xếp lại ý tưởng và tóm tắt lại cũng gây ra nhiều trở ngại cho sinh viên (S1, S2, S5 cho biết). Điều khó khăn nữa mà sinh viên nhắc tới là việc định dạng các tài liệu tham khảo theo khung chuẩn hiện hành ở nhiều nơi sử dụng là APA (*American Psychological Association*), có nơi khác lại dùng

theo chuẩn khác. Do đó nhiều sinh viên chưa quen với việc trích dẫn và cần được hướng dẫn chi tiết các thành phần và yếu tố cần được trích dẫn. Một khó khăn cuối cùng được đề cập bởi trên 2/3 số người tham gia phỏng vấn đó là thiếu sự tự tin trong việc triển khai các ý viết luận. Ý kiến đại diện của S7 cho biết, các bạn chưa tự tin với việc thể hiện ý kiến quan điểm cá nhân, và sợ rằng mình viết sai ý và sai ngữ pháp và thậm chí là sợ viết theo quan điểm cá nhân sẽ không được chấp nhận.

“Em nghĩ là dùng ý kiến của một tác giả nào đó sẽ mang tính thuyết phục hơn. Ý kiến cá nhân của em không được hay.” (S7)

Như vậy, qua phần ý kiến trả lời phỏng vấn, có thể thấy rằng, việc hướng dẫn một cách cụ thể cách quy định trong việc tránh đạo văn đồng thời nâng cao khả năng tư duy phản biện và kỹ năng viết trong ngữ cảnh học thuật là hoạt động vô cùng quan trọng cho sinh viên mà giảng viên khi dạy khóa học cần phải lưu tâm.

5.3. Đề xuất phương pháp giảng dạy phù hợp

Những thông tin phân tích từ các bài khảo sát và câu hỏi phỏng vấn, trước hết đưa tới kết luận về những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong việc hạn chế tình trạng đạo văn. Sau đó, tác giả đưa ra một số gợi ý về phương pháp giải quyết vấn đề trên ở môn viết tiếng Anh học thuật ở cấp độ đại học, dựa trên những kết quả nghiên cứu của một số tác giả từ phần tổng quan lý thuyết.

Về phần khó khăn, người học cảm thấy gặp rắc rối với vấn đề hiểu và sử dụng các cách trích dẫn tài liệu tham khảo để tránh tình trạng

đạo văn một cách ngẫu nhiên. Thêm vào đó, những phương pháp giảng dạy hiện tại chưa làm rõ và nhấn mạnh tầm quan trọng của đạo đức học thuật của người viết. Một ý kiến từ phía chủ quan người học là các sinh viên chưa tự tin với kỹ năng viết học thuật của bản thân.

Chính vì vậy, một số đề xuất được đưa ra để cải thiện tình hình đạo văn hiện tại ở cơ sở như sau. Trước hết, ở ngay buổi đầu định hướng cho khóa học môn viết học thuật, giảng viên cần chú ý tới việc hướng dẫn sinh viên về các quy chuẩn trong việc trích dẫn nguồn tài liệu và định dạng tài liệu nào được yêu cầu sử dụng. Nhưng để giúp sinh viên hạn chế gặp phải khó khăn khi áp dụng thì giảng viên nên sử dụng các ví dụ cụ thể. Thậm chí, giảng viên có thể giới thiệu một số trang web hay công cụ giúp sinh viên tự kiểm tra việc liệu họ có đạo văn hay không như trang PapersOwl cho phép kiểm tra online tại địa chỉ: <https://papersowl.com/free-plagiarism-checker>.

Bên cạnh đó, một điều quan trọng cần lưu ý trong việc giảng dạy là giảng viên cần tiếp cận và thử nghiệm phương pháp giảng dạy từ nhiều chiều khác nhau để khuyến khích tinh thần tự học từ sinh viên. Một hoạt động được đánh giá cao để nâng cao ý thức tự chủ trong việc học của sinh viên là hoạt động học sinh sửa bài lẫn nhau (*peer-correction*) cho các bài viết. Điều này giúp người học phát triển kỹ năng viết và tăng sự tự tin khi trình bày ý kiến, quan điểm của cá nhân và quan trọng nhất là tư duy phản biện mà không lo bị đạo văn một cách ngẫu nhiên của một tác giả nào đó.

Ý kiến cuối cùng được đưa ra là cần phải có sự

kết hợp chặt chẽ giữa ban quản lý chất lượng đào tạo, đơn vị lên khung chương trình học và giảng viên trong việc nâng cao nhận thức của người học để chống lại hành vi đạo văn. Thậm chí trong một số trường hợp, có thể dùng các ứng dụng hỗ trợ phát hiện tình trạng đạo văn để đưa ra khuyến cáo phù hợp cho người học như việc dùng công cụ trực tuyến Turnitin, tại địa chỉ: <https://www.turnitin.com>.

Như vậy, có thể nói rằng, cần phải có sự thống nhất của nhiều biện pháp khác nhau để giúp người học nâng cao ý thức trong việc tránh tình trạng đạo văn, đặc biệt trong một kỹ năng có tính yêu cầu cao là môn viết học thuật.

5.4. Hạn chế của bài nghiên cứu và đề xuất hướng nghiên cứu trong tương lai

Hiện tại bài nghiên cứu mới được tác giả thực hiện với số lượng đối tượng nghiên cứu nhỏ và chỉ thực hiện ở một trường đại học duy nhất. Thêm vào đó, phương pháp nghiên cứu chủ yếu là định tính, chính vì vậy, kết quả nghiên cứu chưa thể được xem là đại diện cho tất cả hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam hiện hành. Tuy nhiên, kết quả đưa ra cũng góp phần thể hiện cách nhìn và quan sát từ một trường hợp với quy mô nhỏ trong bức tranh tổng thể. Đây có thể đóng vai trò tham chiếu cho những bài nghiên cứu tiếp theo trong tương lai khi được thực hiện với cùng hướng nghiên cứu. Những nhà nghiên cứu này có thể hướng sâu hơn về phân tích tính hiệu quả của các chế tài hiện hành đối với việc chống đạo văn hoặc có thể áp dụng thêm phương pháp định lượng và với số đối tượng nghiên cứu rộng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Underwood, J., & Szabo, A. (2003). *Academic offences and e-learning: individual propensities in cheating*. British Journal of Educational Technology, 34(4), pp.467-477.
- [2] Batane, T. (2010). *Turning to Turnitin to fight plagiarism among university students*. Journal of Educational Technology & Society, 13(2), 1–12.
- [3] Ngô Quý Nhân (2018). *University students' plagiarismata "terrible" level: educators*. Retrieved September 22, 2018 from <https://english.vietnamnet.vn/fms/education/197274/university-students--plagiarism-at-a--terrible--level--educators.html>.
- [4] Nguyễn Văn Lam (2017). *A pedagogy employed in an MA TESOL unit in relation to academic writing and plagiarism avoidance*. In Proceedings of the Monash Education Research Community. Monash University, Clayton, Victoria, 12 July, 2017.
- [5] Burton, L.J. (2007). *An interactive approach to writing essays and research reports in psychology*. 2nd ed., Milton, QLD: John Wiley & Sons.
- [6] Carroll, J. (2005a). *Institutional issues in deterring, detecting and dealing with student plagiarism*. Retrieved September 25, 2018, from http://www.jisc.ac.uk/index.cfm?name=pub_plagiarism
- [7] Ashworth. P., & Bannister. P., & Thorne (1997). *P. Students on the Qualitative Research Methods Course Unit, 'Guilty in whose eyes? University students' perceptions of cheating and plagiarism in academic'*. Studies in Higher Education, 22(2), pp. 187-203.
- [8] Gullifer, J. & Graham, A.T., (2010). *Exploring university students' perceptions of plagiarism: a focus group study*. Studies in Higher Education, 35(4).
- [9] Bloch, J. (2012). *Plagiarism, intellectual property and the teaching of L2 writing*. Bristol, UK: Multilingual Matters.
- [10] Petress, K. 2003. *Academic dishonesty: A plague on our profession*. Education, 123(3), pp. 624–27.
- [11] Phan Lê Hà (2006). *Plagiarism and overseas students: Stereotypes again? [Peer commentary on "Plagiarism in ESOL students: Is cultural conditioning truly the major culprit?" by D. Liu, and "Plagiarism and the culture of multilingual students in higher education abroad" by C. Sowden]*. English Language Teaching Journal, 60(1), pp. 76–78. doi:10.1093/elt/cci085.
- [12] Chanock, K., East, J. & Maxwell, J. (2003). *Academic and/or general? How the classification of LAS Advisers affect us and our institutions*. In K. Deller-Evans & P. Zeegers (Eds.), *In the future Language and Academic Skills in Higher Education*. Flinders University, 43-52.
- [13] Leask, B. (2006). *Plagiarism, cultural diversity and metaphor—implications for academic staff development*. Assessment & Evaluation in Higher Education, 31(2), 183–199.
- [14] Park. C. (2003). *In other (people's) words: Plagiarism by university students—literature and lessons*. Assessment & Evaluation in Higher Education, 28(5), pp. 471–488.

- [15] McCabe. D. L., Trevino. L. K., Butterfield. K. D. (2001). *Cheating in academic institutions: A decade of research*. Ethics & Behavior, 1(3), pp. 219–232.
- [16] Norris R. W. (2007). *Dealing with plagiarism at a Japanese university a foreign teacher's perspective*. The East Asian Learner, 3(1), 1–20.
- [17] Buranen, L. (2009). *A safe place: The role of librarians and writing centers in addressing citation practices and plagiarism*. Knowledge Quest, 37(3), 24–33.
- [18] Wilkinson, L. R (2008). *ESL Academic Writing and Plagiarism*. The Internet TESL Journal, 14(7).
- [19] Barks, D., & Watts, P. (2001). *Textual borrowing strategies for graduate-level ESL writers*. In D. Belcher & A. Hirvela (Eds.), *Linking literacies: Perspectives on L2 reading-writing connections* (pp. 246–267). Ann Arbor: University of Michigan Press.
- [20] Landau, J. D., Druen, P. B., & Arcuri, J. A. (2002). *Methods for helping students avoid plagiarism*. Teaching of Psychology, 29, 112–115.
- [21] Roig, M. (2001). *Plagiarism and paraphrasing criteria of college and university professors*. Ethics & Behavior, 11, 307–323.
- [22] Ellery K (2008). *An investigation into electronic-source plagiarism in a first-year essay assignment*. Assess Eval Higher Educ 33(6):607–617 <https://doi.org/10.1080/02602930701772788>.
- [23] Sowell, J. (2018). *Beyond the Plagiarism Checker: Helping Nonnative English Speakers Avoid Plagiarism*. English Teaching Forum.
- [24] Do, B. K., Lam, Q. D., Le, D. T. B. A., Nguyen, P. L., Nguyen P. Q., Pham, Q. L. (2017). *Student Plagiarism in Higher Education in Vietnam: An Empirical Study*. Higher Education Research and Development, 36(5).
- [25] MacLennan, H. (2018). *Student Perception of Plagiarism Avoidance Competencies: An Action Research Case Study*. Journal of the Scholarship of Teaching and learning, 18(1).

UNDERSTANDING PLAGIARISM

IN ACADEMIC WRITING CONTEXT: A CASE STUDY

Truong Thi Thanh Canh

ABSTRACT

The paper was conducted to investigate students' perspectives on plagiarism in English academic writing courses and difficulties that they may have during their time of writing to have plagiarism – free products. Thirty students from advanced writing course in spring semester, 2018 -2019 academic year, participated in the study as the main subjects. This

study used two instruments, firstly, a questionnaire specifically designed to collect information on students' perception towards plagiarism in their academic writing course, then, a semi-structure interview was employed to glean a depth of knowledge on the motivations that lead to students' indulgent of plagiarism. The results have emphasized on three main difficulties that students had to deal with, namely, lack of knowledge in citation as well as reading academic resources and weak academic writing skill. The paper is concluded with some recommended pedagogical practices to help learners become knowledgeable about the intricacies of what constitutes plagiarism to have their plagiarism – free works.

Key words: *Plagiarism, academic writing, references.*

Received: 18/02/2020

Revised: 04/03/2020

Accepted for publication: 06/03/2020